

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

*Duỹn Hải, ngày 08 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Hà Quốc C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Hà Quốc C.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Hồng N và anh Hà Quốc C thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Hà Phạm Quốc T, sinh ngày 18/10/2020 hiện đang sống chung với chị N. Chị N và anh C thỏa thuận, chị N được tiếp tục nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N và anh C thỏa thuận, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị N rút lại yêu cầu chia tài sản; chị N và anh C không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị N, anh C và chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã thỏa thuận xong, không có tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí*:

+ Chị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006832 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải. Hoàn trả chị N số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh C chịu án phí cấp dưỡng là 150.000<sup>d</sup> (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Yên**